

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	C	N	TH I	THI N	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15			ĐV	N	55	100		
1	112411600	Trần Hoàng	Việt	12DL1	12I5									V	v	V	0	Khăng	Nợ HP
2	122411532	Nguyễn Trần Thuý	Ân	12DL1	12I5	10	10	10			7			8	8	8	8	Tầm	
3	122411533	Nguyễn Nhật	Đông	12DL1	12I5	8	10	9			6			7	8	8	8	Tầm	
4	122411534	Nguyễn Thị Bé	Đào	12DL1	12I5	10	10	8			8			7	8	8	8	Tầm	
5	122411537	Trương Thị Thuý	An	12DL1	12I5	9	9	9			7			8	9	9	9	Chên	
6	122411538	Nguyễn Thị Thuý	Dung	12DL1	12I5	10	9	9			8			8	8	8	8	Tầm	
7	122411540	Đỗ Thị Mỹ	Dung	12DL1	12I5	10	10	10			8			8	8	8	9	Chên	
8	122411542	Văn Thị Thu	Hà	12DL1	12I5	8	10	8			7			6	9	8	8	Tầm	
9	122411543	Bùi Thị Ngọc	Hạnh	12DL1	12I5	9	9	7			8			7	8	8	8	Tầm	
10	122411544	Nguyễn Thị Mai	Hiền	12DL1	12I5	8	8	7			4			6	9	8	7	Báý	
11	122411546	Trần Thị Xuân	Huyền	12DL1	12I5	10	10	9			9			8	9	9	9	Chên	
12	122411549	Nguyễn Thị Hiền	Lương	12DL1	12I5	9	8	6			5			5	8	7	7	Báý	
13	122411550	Phạm Thị Hoài	Lê	12DL1	12I5	9	8	6			6			4	8	6	7	Báý	
14	122411551	Phạm Thị Mỹ	Linh	12DL1	12I5	9	9	8			7			7	8	8	8	Tầm	
15	122411552	Phùng Thị Phương	Ly	12DL1	12I5	10	8	7			6			6	7	7	7	Báý	
16	122411554	Nguyễn Lê	Minh	12DL1	12I5	10	10	7			6			8	7	8	8	Tầm	
17	122411555	Phạm Hoàng Kim	Ngân	12DL1	12I5	10	9	8			6			7	7	7	7	Báý	
18	122411559	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	12DL1	12I5	10	7	7			7			7	8	8	8	Tầm	
19	122411561	Trần Thị Thanh	Phươn	12DL1	12I5	9	7	8			8			5	7	6	7	Báý	
20	122411562	Phạm Thị Hoàng	Dung	12DL1	12I5	9	9	9			7			8	7	8	8	Tầm	
21	122411563	Văn Thị Thanh	Duyên	12DL1	12I5	10	9	7			7			7	6	7	8	Tầm	
22	122411565	Nguyễn Văn	Tâm	12DL1	12I5	9	9	7			5			2	7	5	6	Sầu	
23	122411566	Dương Thị Kim	Hương	12DL1	12I5	9	9	7			7			8	6	7	7	Báý	
24	122411567	Tào Thị	Thơm	12DL1	12I5	10	10	7			7			8	8	8	8	Tầm	
25	122411568	Võ Thị Hoài	Thươn	12DL1	12I5	10	10	10			10			9	8	9	9	Chên	
26	122411571	Phan Thị Thanh	Hương	12DL1	12I5	10	10	8			8			6	8	7	8	Tầm	
27	122411572	Bùi Thị Vy	Thảo	12DL1	12I5	10	9	7			5			5	7	6	7	Báý	
28	122411573	Hoàng Ngọc	Thạch	12DL1	12I5	10	9	6			8			6	7	7	8	Tầm	
29	122411574	Lê Thị Kim	Thoa	12DL1	12I5	8	9	8			8			7	8	8	8	Tầm	
30	122411575	Trần Thị Kim	Thoa	12DL1	12I5	9	9	7			5			6	7	7	7	Báý	
31	122411577	Nguyễn Thi	Thuý	12DL1	12I5	9	10	9			8			8	7	8	8	Tầm	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	C	N	TH I	THI N	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15			ĐV	N	55	100		
32	122411578	Trần Thị Thuý		12DL1	12I5	8	7	4			5			6	8	7	7	Báý	
33	122411579	Tạ Thanh Tùng		12DL1	12I5	9	9	6			6			5	7	6	7	Báý	
34	122411580	Nguyễn Thị Thanh Trang		12DL1	12I5	10	10	10			7			6	8	7	8	Tả̃m	
35	122411582	Nguyễn Thị Kiều Trang		12DL1	12I5	10	10	10			7			8	7	8	8	Tả̃m	
36	122411583	Phan Thị Hiệu		12DL1	12I5	9	8	7			4			6	8	7	7	Báý	
37	122411584	Đào Quốc Tuấn		12DL1	12I5	9	10	10			7			8	8	8	8	Tả̃m	
38	122411586	Phạm Văn Văn		12DL1	12I5	6	10	8			5			7	8	8	8	Tả̃m	
39	122411587	Dương Thị Thanh Vân		12DL1	12I5	10	10	8			7			7	8	8	8	Tả̃m	
40	122411589	Lâm Thị Y		12DL1	12I6	10	9	8			9			7	9	8	8	Tả̃m	
41	122411590	Nguyễn Thị Kiều Linh		12DL1	12I6	10	10	8			9			7	9	8	9	Chên	
42	122411594	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc		12DL1	12I6	9	9	8			9			6	9	8	8	Tả̃m	
43	122411597	Nguyễn Thị Thuý		12DL1	12I6	10	9	8			7			6	9	8	8	Tả̃m	
44	122411601	Thái Duy Hoàng		12DL1	12I6	10	9	8			9			5	9	7	8	Tả̃m	
1	112321249	Trần Thị Hoàng Cơ		12KD1	12I6	6	6	6			8			5	7	6	6	Saũ	
2	122320987	Nguyễn Thị Hoàng An		12KD1	12I11	8	6	4			9			6	6	6	6	Saũ	
3	122320997	Nguyễn Xuân Cao		12KD1	12I11	6	5	5			9			6	7	7	7	Báý	
4	122321003	Nguyễn Thị Chuyên		12KD1	12I11	10	8	6			9			7	6	7	8	Tả̃m	
5	122321007	Định Thị Kiều Diệu		12KD1	12I11	10	8	5			9			6	8	7	8	Tả̃m	
6	122321012	Trần Thị Thùy Dung		12KD1	12I11	8	6	5			8			6	8	7	7	Báý	
7	122321021	Dương Thị Thuý Hằng		12KD1	12I11	10	7	6			10			7	8	8	8	Tả̃m	
8	122321031	Đỗ Thị Hà		12KD1	12I11	10	8	6			9			6	8	7	8	Tả̃m	
9	122321045	Dương Thị Hạnh		12KD1	12I11	10	8	6			9			7	8	8	8	Tả̃m	
10	122321067	Phạm Thị Huệ		12KD1	12I11	9	9	9			10			8	9	9	9	Chên	
11	122321073	Định Thị Khuyên		12KD1	12I11	10	7	5			9			8	7	8	8	Tả̃m	
12	122321086	Lê Thị Thuý Linh		12KD1	12I11	10	8	7			9			7	8	8	8	Tả̃m	
13	122321091	Mạc Thị Phương Linh		12KD1	12I11	8	7	6			9			7	8	8	8	Tả̃m	
14	122321095	Phạm Thị Mai Loan		12KD1	12I11	10	6	7			8			8	7	8	8	Tả̃m	
15	122321100	Nguyễn Thị Cẩm Ly		12KD1	12I11	10	7	5			9			6	7	7	7	Báý	
16	122321114	Nguyễn Hồng Nga		12KD1	12I12	10	10	8			9			7	9	8	9	Chên	
17	122321125	Trần Thị Nhung		12KD1	12I12	10	10	7			10			7	8	8	9	Chên	
18	122321143	Phan Vũ Phong		12KD1	12I12	8	8	7			9			6	6	6	7	Báý	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)											ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ
					C	T	K	V	H	G	C	N	TH I	THI N	E	SỐ	CHỮ	
					10	10	10			15			ĐV	NỘI	55	100		
19	122321147	Phạm Thị Lệ	Quyên	12KD1	12I12	6	6	6		9			6	6	6	6	Sầu	
20	122321157	Nguyễn Thị	Tám	12KD1	12I12	10	10	7		9			8	8	8	8	Tăm	
21	122321163	Nguyễn Thị Mỹ	Thom	12KD1	12I12	8	7	8		8			5	9	7	7	Báy	
22	122321169	Nguyễn Thị	Thắm	12KD1	12I12	10	8	7		9			6	6	6	7	Báy	
23	122321177	Ngô Thị Thanh	Thúy	12KD1	12I12	6	5	8		9			5	6	6	7	Báy	
24	122321184	Lê Thị Thu	Thúy	12KD1	12I12	10	10	7		9			7	7	7	8	Tăm	
25	122321188	Lê Thị Mỹ	Thúy	12KD1	12I12	10	6	8		8			6	8	7	7	Báy	
26	122321193	Lê Thị Châu	Trân	12KD1	12I12	10	10	8		9			7	8	8	9	Chên	
27	122321207	Phạm Thị Huyền	Trang	12KD1	12I12	8	8	7		9			7	7	7	8	Tăm	
28	122321217	Nguyễn Thị Thuý	Vân	12KD1	12I12	10	6	8		9			7	8	8	8	Tăm	
29	122321221	Phạm Thị Hồng	Vy	12KD1	12I12								V	v	V	0	Khăng	
30	122321233	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	12KD1	12I12	6	6	6		9			6	8	7	7	Báy	
31	122320985	Lê Thị	Đào	12KD2	12I11	6	6	6		8			7	6	7	7	Báy	
32	122320988	Võ Hoài	An	12KD2	12I11	6	6	6		7			7	8	8	7	Báy	
33	122320992	Mai Thị Lan	Anh	12KD2	12I11	10	7	6		8			6	6	6	7	Báy	
34	122320999	Ngô Thị Kim	Chi	12KD2	12I11	10	9	6		10			6	7	7	8	Tăm	
35	122321022	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	12KD2	12I11	10	8	6		7			6	7	7	7	Báy	
36	122321036	Hoàng Văn	Hải	12KD2	12I11	10	8	5		9			7	9	8	8	Tăm	
37	122321054	Nguyễn Thị Mai	Hiền	12KD2	12I11	10	7	6		9			8	8	8	8	Tăm	
38	122321082	Nguyễn Văn	Liêm	12KD2	12I11	10	9	8		9			8	9	9	9	Chên	
39	122321092	Hồ Phương	Linh	12KD2	12I11	10	6	7		9			8	9	9	9	Chên	
40	122321105	Ngô Thị Ngọc	Mai	12KD2	12I11	10	6	4		8			7	7	7	7	Báy	
41	122321111	Trần Phương	Mỹ	12KD2	12I11	6	6	6		9			6	8	7	7	Báy	
42	122321115	Phan Thị	Nga	12KD2	12I12	10	8	6		8			8	7	8	8	Tăm	
43	122321131	Nguyễn Thị Kim	Oanh	12KD2	12I12								V	v	V	0	Khăng	
44	122321131	Nguyễn Thị Kim	Oanh	12KD2	12I6	10	9	7		8			5	8	7	8	Tăm	
45	122321152	Vũ Thị Tuyết	Sương	12KD2	12I12	10	8	8		8			5	6	6	7	Báy	
46	122321164	Dương Thị	Thảo	12KD2	12I12	8	7	7		9			5	9	7	7	Báy	
47	122321199	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12KD2	12I12	6	6	8		8			7	7	7	7	Báy	
48	122321212	Nguyễn Thị	Trinh	12KD2	12I12	10	6	8		9			7	7	7	8	Tăm	
49	122321214	Trần Thị	Tuyết	12KD2	12I12	4	4	7		8			6	6	6	6	Sầu	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	C	N	TH I	THI	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15			ĐV	NỘI	55	100		
50	122321222	Trần Thị Thuý	Vi	12KD2	12I12	8	6	6			8			7	7	7	7	Báý	
51	122321234	Lê Thị Ngọc	Thắm	12KD2	12I12	9	7	8			9			7	7	7	8	Tạm	
52	122320995	Nguyễn Thế	Bình	12KD3	12I11	10	9	6			9			6	8	7	8	Tạm	
53	122321028	Tạ Thị Thu	Hà	12KD3	12I11	8	6	6			9			6	8	7	7	Báý	
54	122321033	Lê Thị Việt	Hà	12KD3	12I11	10	9	7			7			7	8	8	8	Tạm	
55	122321043	Trần Thị Minh	Hạnh	12KD3	12I11	5	5				9			3	8	6	6	Saũ	
56	122321047	Lã Thị Thuý	Hồng	12KD3	12I11	10	9	6			8			8	8	8	8	Tạm	
57	122321051	Lê Thị	Hiền	12KD3	12I11	8	6	4			7			5	5	5	6	Saũ	
58	122321055	Phan Thị Bích	Hiền	12KD3	12I11	10	7	5			9			7	7	7	7	Báý	
59	122321060	Nguyễn Thị Thanh	Hoàn	12KD3	12I11	8	7	5			8			6	7	7	7	Báý	
60	122321065	Đặng Thị Kim	Huệ	12KD3	12I11	8	8	6			9			7	8	8	8	Tạm	
61	122321102	Nguyễn Thị	Lý	12KD3	12I11	8	6	6			9			6	7	7	7	Báý	
62	122321136	Hàn Thanh	Phươn	12KD3	12I12	7	8	8			8			7	9	8	8	Tạm	
63	122321141	Nguyễn Hữu	Phú	12KD3	12I12	9	10	8			8			7	6	7	8	Tạm	
64	122321145	Lê Trần	Quang	12KD3	12I12	8	6	7			8			7	6	7	7	Báý	
65	122321149	Thái Thị Lệ	Quyên	12KD3	12I12	10	10	8			9			6	7	7	8	Tạm	
66	122321154	Nguyễn Thị Ti	Sa	12KD3	12I12	4	5	7			8			6	7	7	7	Báý	
67	122321175	Đỗ Thị Hoài	Thanh	12KD3	12I12	10	7	7			9			5	7	6	7	Báý	
68	122321179	Trương Thị Lệ	Thu	12KD3	12I12	10	6	6			8			4	7	6	7	Báý	
69	122321186	Nguyễn Thị	Thuý	12KD3	12I12	6	6	6			8			7	8	8	7	Báý	
70	122321200	Đỗ Thị Huyền	Trang	12KD3	12I12	10	8	8			8			6	7	7	8	Tạm	
71	122321219	Nguyễn Thị Thuý	Vân	12KD3	12I12	6	6	6			7			4	5	5	6	Saũ	
72	122321223	Trần Thị	Xuân	12KD3	12I12	8	6	7			9			7	6	7	7	Báý	
73	122321230	Nguyễn Thị Hằng	Ny	12KD3	12I12	6	5	7			8			5	5	5	6	Saũ	
74	122320990	Lưu Thị Hoàng	An	12KD4	12I11	9	7	6			8			6	7	7	7	Báý	
75	122321002	Hồ Thị Kim	Chung	12KD4	12I11	8	8	6			7			6	7	7	7	Báý	
76	122321011	Nguyễn Thị	Dung	12KD4	12I11	9	8	5			8			5	8	7	7	Báý	
77	122321016	Nguyễn Thị Kiều	Giang	12KD4	12I11	8	6	7			9			7	8	8	8	Tạm	
78	122321020	Trương Thị Thu	Hằng	12KD4	12I11	10	7	5			9			6	8	7	7	Báý	
79	122321030	Hoàng Thị Thanh	Hà	12KD4	12I11	10	9	7			9			8	8	8	8	Tạm	
80	122321034	Bùi Nhật	Hà	12KD4	12I11	10	7	8			9			8	8	8	8	Tạm	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	C	N	TH I	THI N	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15			ĐV	N	55	100		
81	122321040	Nguyễn Thị	Hải	12KD4	12I11	10	8	5			9			8	8	8	8	Tầm	
82	122321044	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	12KD4	12I11	7	6	6			8			6	7	7	7	Báý	
83	122321056	Lương Thị Thu	Hiền	12KD4	12I11	9	8	9			9			8	9	9	9	Chên	
84	122321061	Hoàng Thị Thu	Hoa	12KD4	12I11	8	7	5			8			4	5	5	6	Sầu	
85	122321066	Cao Thị Hồng	Huệ	12KD4	12I11	8	6	6			7			4	6	5	6	Sầu	
86	122321070	Diệp Thị	Huyền	12KD4	12I11	8	6	5			8			4	8	6	6	Sầu	
87	122321072	Phan Nhật	Khánh	12KD4	12I11	8	8	7			9			8	8	8	8	Tầm	
88	122321077	Thái	Lâm	12KD4	12I11	10	9	8			10			9	9	9	9	Chên	
89	122321084	Đặng Thị	Liên	12KD4	12I11	8	7	4			8			6	7	7	7	Báý	
90	122321098	Trần Thị Tường	Ly	12KD4	12I11	10	6	7			8			5	7	6	7	Báý	
91	122321113	Phan Thị Thuý	Ngân	12KD4	12I12	9	10	8			9			7	8	8	8	Tầm	
92	122321118	Nguyễn Thị Xuân	Ngọc	12KD4	12I12	2	4	6			8			7	6	7	6	Sầu	
93	122321128	Lê Thị Cẩm	Nhung	12KD4	12I12	10	8	6			8			8	7	8	8	Tầm	
94	122321137	Lê Dương Văn	Phước	12KD4	12I12	10	10	8			10			7	8	8	9	Chên	
95	122321156	Nguyễn Thị	Sê	12KD4	12I12	8	6	7			10			6	6	6	7	Báý	
96	122321162	Nguyễn Hữu Anh	Thư	12KD4	12I12	10	8	8			9			5	7	6	7	Báý	
97	122321181	Nguyễn Thị Hương	Thuý	12KD4	12I12	9	6	7			8			6	8	7	7	Báý	
98	122321187	Phan Thị	Thuý	12KD4	12I12	4	5	4			6			6	8	7	6	Sầu	
99	122321220	Nguyễn Đức	Vinh	12KD4	12I12	10	10	8			9			6	6	6	7	Báý	
100	122321231	Huỳnh Nhật	Phươn	12KD4	12I12	1	1	4			5			4	6	5	4	Bấ	
101	122321236	Trương Lệ	Hằng	12KD4	12I12	4	4	4			6			3	8	6	5	Nằm	
1	112331395	Trần Hứa Thọ	Anh	12QM1	12I4	6	10	8			7			5	9	7	7	Báý	
2	122341432	Nguyễn Dương Trườn	Duy	12QM1	12I4	9	7	8			7			5	7	6	7	Báý	
3	122341434	Tô Thị Lệ	Hằng	12QM1	12I4	8	10	5			5			5	9	7	7	Báý	
4	122341435	Đặng Thị Thu	Hà	12QM1	12I4	10	10	5			8			6	7	7	8	Tầm	
5	122341436	Chu Thị	Hậu	12QM1	12I4	10	10	7			7			5	5	5	7	Báý	
6	122341437	Đặng Ngọc Phương	Huy	12QM1	12I4	8	7	7			6			6	5	6	6	Sầu	
7	122341438	Lê Văn	Lộc	12QM1	12I6	10	9	8			9			4	9	7	8	Tầm	
8	122341442	Nguyễn Thị Ti	Na	12QM1	12I4	10	10	6			8			6	6	6	7	Báý	
9	122341443	Huỳnh Thị Kiều	Nga	12QM1	12I6	10	9	8			9			5	8	7	8	Tầm	
10	122341445	Trần Thị Kim	Oanh	12QM1	12I6	10	9	8			8			5	7	6	7	Báý	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	C	N	TH I	THI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15			ĐV	N	55	100		
11	122341446	Nguyễn Đào Thanh	Phuon	12QM1	12I4	10	10	6			7			7	8	8	8	Tầm	
12	122341447	Nguyễn Hồng	Phúc	12QM1	12I4	9	7	6			8			6	7	7	7	Báý	
13	122341448	Nguyễn Bá	Son	12QM1	12I6	10	9	8			8			6	7	7	8	Tầm	
14	122341450	Lê Thị Mỹ	Hoa	12QM1	12I4	8	10	5			7			4	7	6	7	Báý	
15	122341451	Đinh Văn	Thi	12QM1	12I4	6	7	7			8			4	8	6	7	Báý	
16	122341453	Phạm Ngọc	Tuấn	12QM1	12I6	9	9	8			9			6	9	8	8	Tầm	
17	122341454	Văn Thanh	Tuấn	12QM1	12I6	9	9	8			7			6	9	8	8	Tầm	
18	122341455	Nguyễn Thị	Tuyền	12QM1	12I4	1	5	8			0			6	10	8	6	Sầu	
19	122341456	Võ Nguyễn Y	Vân	12QM1	12I4	8	8	5			8			5	9	7	7	Báý	
20	122341457	Hồ Ngọc	Son	12QM1	12I4	7	10	8			7			7	10	9	9	Chên	
21	122341458	Vũ Thị Hoàng	Lan	12QM1	12I4	8	10	7			10			7	8	8	8	Tầm	
22	122341460	Lê Thị Hải	Luyện	12QM1	12I6	9	9	8			8			3	8	6	7	Báý	
1	112331399	Mai Đình	Thiện	12QT1	12I4	7	6	7			7			6	9	8	7	Báý	
2	114230791	Đặng Thị	Tiến	12QT1	12I4	6	7	7			7			3	6	5	6	Sầu	
3	122331281	Cao Thái	ÁNH	12QT1	12I4	10	10	9			10			8	8	8	9	Chên	
4	122331290	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	12QT1	12I4	9	10	8			10			6	8	7	8	Tầm	
5	122331292	Nguyễn Thị Bích	Hà	12QT1	12I4	9	10	6			8			7	8	8	8	Tầm	
6	122331296	Trần Phú	Cường	12QT1	12I4	5	5	6			8			5	8	7	7	Báý	
7	122331305	Nguyễn Cảnh	Khánh	12QT1	12I4	7	6	7			10			7	8	8	8	Tầm	
8	122331310	Nguyễn Thành	Long	12QT1	12I4	10	10	8			10			8	8	8	9	Chên	
9	122331312	Nguyễn Thị Hồng	Lĩnh	12QT1	12I4	10	8	9			9			7	7	7	8	Tầm	
10	122331316	Phan	Nam	12QT1	12I4	7	10	7			9			6	8	7	8	Tầm	
11	122331318	Lê Thị	Nga	12QT1	12I4	10	10	8			9			6	8	7	8	Tầm	
12	122331321	Lê Kiều	Oanh	12QT1	12I4	10	10	7			10			5	9	7	8	Tầm	
13	122331328	Nguyễn Thị	Linh	12QT1	12I4	10	10	5			7			6	7	7	7	Báý	
14	122331331	Huỳnh Văn	Tường	12QT1	12I4	6	6	6			8			6	7	7	7	Báý	
15	122331339	Bùi Nguyễn Thị Thu	Thảo	12QT1	12I4	9	10	5			7			5	7	6	7	Báý	
16	122331347	Lê Thị	Thoa	12QT1	12I4	10	8	8			8			6	8	7	8	Tầm	
17	122331349	Trần Thị Diễm	Thuý	12QT1	12I4	8	9	5			7			4	8	6	7	Báý	
18	122331356	Nguyễn Phạm Tú	Trinh	12QT1	12I4	10	10	6			7			6	6	6	7	Báý	
19	122331357	Văn Thị Việt	Trinh	12QT1	12I4									V	v	V	0	Khăng	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT			GHI CHÚ
						C	T	K	V	H	G	C	N	TH I	THI	E	SỐ	CHỮ	
						10	10	10			15			ĐV	NỘI	55	100		
20	122331373	Nguyễn Hoàng	Yến	12QT1	12I4	10	10	5			8			4	6	5	6	Sầu	
21	122331375	Nguyễn Văn	Tiến	12QT1	12I4	7	7	6			7			4	8	6	6	Sầu	
22	122331387	Nguyễn Thị Thu	Trang	12QT1	12I4	10	10	7			9			5	6	6	7	Báý	
23	122331393	Lê Thị Hải	Yên	12QT1	12I4	10	10	9			9			7	7	7	8	Tầm	
24	112331396	Nguyễn Công	Hưng	12QT2	12I4	10	9	8			9			8	9	9	9	Chên	
25	112331407	Hoàng	Minh	12QT2	12I4	8	10	7			10			7	9	8	8	Tầm	
26	122331282	Nguyễn Thị Anh	Đào	12QT2	12I4	6	10	7			9			8	8	8	8	Tầm	
27	122331284	Võ Thị Hồng	Định	12QT2	12I4	10	10	8			10			7	8	8	9	Chên	
28	122331286	Trần Hồng	Điệp	12QT2	12I4	10	8	7			10			6	8	7	8	Tầm	
29	122331291	Nguyễn Thị Việt	Hà	12QT2	12I4	10	10	6			8			6	8	7	8	Tầm	
30	122331304	Nguyễn Quốc	Khánh	12QT2	12I4	7	6	6			8			5	7	6	6	Sầu	
31	122331308	Lê Thị	Lệ	12QT2	12I4	10	6	5			8			6	7	7	7	Báý	
32	122331313	Phạm Thị Duyên	Hạ	12QT2	12I4	8	10	6			8			6	8	7	7	Báý	
33	122331315	Đặng Thị Diệu	Hiền	12QT2	12I4	10	10	7			8			7	8	8	8	Tầm	
34	122331317	Nguyễn Thị Đức	Hưng	12QT2	12I4	9	10	7			9			4	8	6	7	Báý	
35	122331319	Trần Văn	Nghị	12QT2	12I4	6	6	6			8			5	7	6	6	Sầu	
36	122331320	Hoàng Thị	Hoa	12QT2	12I4	10	10	7			9			6	7	7	8	Tầm	
37	122331327	Võ Thị	Quyên	12QT2	12I4	10	8	7			7			5	7	6	7	Báý	
38	122331340	Trần Vũ	Thắng	12QT2	12I4	10	8	7			9			6	7	7	8	Tầm	
39	122331346	Nguyễn Thị Mai	Thoa	12QT2	12I4	8	10	7			8			7	8	8	8	Tầm	
40	122331350	Nguyễn Đức	Quý	12QT2	12I4									V	v	V	0	Khăng	
41	122331354	Trần Cao Đoan	Trang	12QT2	12I4	10	8	7			7			5	9	7	7	Báý	
42	122331376	Nguyễn Chánh	Trung	12QT2	12I4	10	10	7			9			5	9	7	8	Tầm	
43	122331385	Lê Hữu	Trạng	12QT2	12I4	10	10	7			9			5	6	6	7	Báý	
44	122331388	Nguyễn Thị Thu	Trúc	12QT2	12I4	2	2	4			6			4	6	5	4	Bấý	
45	122331402	Lê Thị Tường	Vy	12QT2	12I4	10	10	5			9			5	6	6	7	Báý	
1	122351683	Nguyễn Thuận	Giang	12TC1	12I6	8	8	8			8			5	v	v	0	Khăng	
2	122351684	Phạm Nguyễn Thu	Giang	12TC1	12I6	10	8	8			9			5	8	7	8	Tầm	
3	122351685	Hoàng Minh	Hằng	12TC1	12I6	10	10	8			10			7	9	8	9	Chên	
4	122351686	Đinh Ngọc	Điệp	12TC1	12I6	10	9	8			9			5	8	7	8	Tầm	
5	122351690	Lê Thị Diệu	Hiền	12TC1	12I6	10	10	8			9			7	10	9	9	Chên	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	C	N	TH I	THI N	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15			ĐV	N	55	100		
6	122351692	Lê Trọng	Lâm	12TC1	12I6	10	8	8			9			6	7	7	8	Tầm	
7	122351695	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	12TC1	12I6	9	8	7			8			5	9	7	7	Báý	
8	122351696	Phạm Thị Ngọc	Minh	12TC1	12I6	10	10	7			9			6	9	8	8	Tầm	
9	122351701	Phạm Thị	Nhiên	12TC1	12I6	10	9	8			7			6	7	7	8	Tầm	
10	122351702	Hồ Thị Thuý	Oanh	12TC1	12I6	9	8	8			8			5	7	6	7	Báý	
11	122351706	Võ Anh	Chươn	12TC1	12I6	10	10	8			10			7	9	8	9	Chên	
12	122351707	Hồ Thị	Sen	12TC1	12I6	10	9	8			10			7	8	8	9	Chên	
13	122351709	Ngô Thị Tâm	Thanh	12TC1	12I6	10	9	7			8			6	7	7	8	Tầm	
14	122351713	Nguyễn Thị Thu	Hương	12TC1	12I6	9	9	8			9			6	7	7	8	Tầm	
15	122351715	Nguyễn Thị Xuân	Trang	12TC1	12I6	10	8	7			8			5	8	7	8	Tầm	
16	122351719	Trương Hồng	Tính	12TC1	12I6	9	10	7			10			8	10	9	9	Chên	
17	122351722	Ngô Hà	Linh	12TC1	12I6	9	8	7			8			3	6	5	6	Sầu	
18	122351723	Nguyễn Phúc	Hữu	12TC1	12I6	10	8	8			9			7	6	7	8	Tầm	
19	122351730	Đỗ Tấn	Hùng	12TC1	12I6	8	8	8			9			4	7	6	7	Báý	NỢ 1000
20	122351731	Lương Vũ	Hùng	12TC1	12I6	10	10	8			10			7	9	8	9	Chên	
21	122351734	Đông Thị	Minh	12TC1	12I6	10	9	8			8			7	9	8	8	Tầm	
22	122351735	Phan Thị	Mỹ	12TC1	12I6	10	8	8			10			8	8	8	9	Chên	
23	122351736	Phạm Ngọc Lê	Na	12TC1	12I6	9	10	8			10			8	10	9	9	Chên	
24	122351741	Nguyễn Lê Uyên	Phươn	12TC1	12I6	10	10	8			10			9	10	10	10	Mềài	
25	122351745	Ngô Thị	Sinh	12TC1	12I6	10	8	8			9			5	7	6	7	Báý	
26	122351749	Nguyễn Thị Cẩm	Thạch	12TC1	12I6	10	8	7			8			6	8	7	8	Tầm	
27	122351752	Nguyễn Thị	Thuý	12TC1	12I6	9	9	8			9			7	9	8	8	Tầm	
28	122351756	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12TC1	12I6	10	8	7			8			7	9	8	8	Tầm	
29	122351757	Phạm Thị Thuý	Trang	12TC1	12I6	9	8	8			9			6	8	7	8	Tầm	
30	122351758	Nguyễn Thị Vân	Anh	12TC1	12I6	10	8	8			9			6	8	7	8	Tầm	
31	122351759	Hoàng Thị	Loan	12TC1	12I6	9	8	8			9			7	8	8	8	Tầm	
32	122351760	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	12TC1	12I6	10	9	7			8			7	8	8	8	Tầm	
33	122351762	Võ Quốc	Vinh	12TC1	12I6	10	8	8			8			7	8	8	8	Tầm	
1	122220383	Trần Chính	Đức	12XC1	12I2	9	9	7			9			6	9	8	8	Tầm	
2	122220388	Nguyễn Hoàng	Chươn	12XC1	12I2	8	7	7			9			4	7	6	7	Báý	
3	122220404	Phạm Văn	Hưng	12XC1	12I2	4	5	6			5			3	7	5	5	Nằm	

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	C	N	TH I	THI N	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15			ĐV	N	55	100		
4	122220407	Thân Văn	Khánh	12XC1	12I2	4	5	6			5			7	7	7	6	Sầu	
5	122220411	Hoàng Minh	Lượng	12XC1	12I2	4	5	5			5			4	5	5	5	Nằm	
6	122220413	Nguyễn Hoàng	Long	12XC1	12I2	9	10	8			6			6	9	8	8	Tầm	
7	122220420	Châu Văn	Quý	12XC1	12I2	9	7	7			7			4	8	6	7	Báý	
8	122220439	Lê Văn	Tiến	12XC1	12I2	8	7	7			9			7	7	7	7	Báý	
9	122220443	Võ Giang	Trung	12XC1	12I2									V	v	V	0	Khăng	
10	122220457	Nguyễn Đức	Anh	12XC1	12I2	9	9	7			8			3	6	5	6	Sầu	
1	122210233	Nguyễn Quốc	Đức	12XD1	12I2	7	7	6			5			3	7	5	6	Sầu	
2	122210242	Nguyễn Công	Cả	12XD1	12I2									V	v	V	0	Khăng	
3	122210246	Huỳnh Văn	Chươn	12XD1	12I2									V	v	V	0	Khăng	
4	122210252	Nguyễn Chánh	Giáo	12XD1	12I2	10	10	8			7			4	7	6	7	Báý	
5	122210267	Lê Quốc	Huy	12XD1	12I2	8	7	6			8			5	7	6	7	Báý	
6	122210308	Phan Phú	Thành	12XD1	12I2	9	7	7			8			3	7	5	6	Sầu	
7	122210333	Bùi Thị Tú	Uyên	12XD1	12I2	9	8	7			8			4	8	6	7	Báý	
8	122210338	Thái Minh	Việt	12XD1	12I2									V	v	V	0	Khăng	
9	122210235	Nguyễn Hồng	Anh	12XD2	12I2	7	6	6			8			4	5	5	6	Sầu	
10	122210243	Trần Quang	Cánh	12XD2	12I2	10	10	8			8			6	7	7	8	Tầm	
11	122210249	Nguyễn Mạnh	Dũng	12XD2	12I2	4	5	7			5			V	v	V	0	Khăng	Nợ HP
12	122210253	Nguyễn Thanh	Hải	12XD2	12I2	9	8	6			7			4	6	5	6	Sầu	
13	122210263	Nguyễn Đăng	Hoàng	12XD2	12I2	7	9	6			8			6	9	8	8	Tầm	
14	122210272	Lê Hoàng	Lâm	12XD2	12I2	7	6	7			8			6	7	7	7	Báý	
15	122210313	Đỗ Ngọc	Thanh	12XD2	12I2	4	5	5			5			6	7	7	6	Sầu	
16	122210321	Phạm Xuân	Thủy	12XD2	12I2	9	8	5			8			5	7	6	7	Báý	
17	122210326	Trần Thanh	Tiến	12XD2	12I2	8	7	8			5			4	7	6	6	Sầu	
18	122210328	Đoàn Lê	Trung	12XD2	12I2	8	7	7			8			5	7	6	7	Báý	
19	122210330	Vũ Thánh	Trung	12XD2	12I2	10	9	6			7			6	7	7	7	Báý	
20	122210334	Phan Huy	Viên	12XD2	12I2	2	4	5			8			3	7	5	5	Nằm	
21	122210336	Võ Xuân	Vinh	12XD2	12I2	6	6	7			8			5	7	6	6	Sầu	
22	122210342	Hoàng	Nhuận	12XD2	12I2	8	7	8			8			5	7	6	7	Báý	

BẢNG THĂNG KẢ SẦU LẺNG SV

STT	NẤU DUNG	LẺ ANH	TY Í LẤU
-----	----------	--------	----------

ST T	MSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	LỚP AV	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		GHI CHÚ	
						C	T	K	V	H	G	C	N	TH I	THI NỘI	E	SỐ		CHỮ
						10	10	10			15					55	100		
	1	SÃ Ứ V Ầ A Ồ	264	95.31%															
	2	SÃ Ứ V KH ẦNG Ầ A Ồ	13	4.69%															
	3	T ẦNG C ẦNG	277																